

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN
TRUNG TÂM TIN HỌC

BẢNG ĐIỂM HỌC VIÊN DỰ THI ĐỢT ĐỢT THÁNG 07/2025
CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CHUẨN CƠ BẢN

Thời gian: 07h00 * Ngày thi: 03/08/2025

Ghi chú: Các học viên có kết quả "Không đạt" phải tự theo dõi lịch thi các đợt tiếp theo và đăng ký thi lại các phần thi được tô màu đỏ(không đạt phần thi nào thì thi lại phần thi đó). Phần Cơ bản không đạt sẽ bị hủy điểm thi phần Nâng cao theo đúng nội dung thông báo.

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM THI			GHI CHÚ
						KTC	THUD	KẾT QUẢ	
1	27211749236	Phạm Ngọc Ánh	09/10/2003	Quảng Ngãi	31CYC5	6.7	7.8	Đạt	
2	26211736158	Phạm Phú Bảo	12/01/2002	Đắk Lắk	31CYC5	5.0	6.8	Đạt	
3	27211721615	Phạm Duy Bảo	04/02/2003	Quảng Ngãi	31CYC5	5.3	8.0	Đạt	
4	28219402195	Nguyễn Quý Danh	01/01/2004	Đắk Lắk	31THT10	6.0	3.0	Không Đạt	
5	27211340367	Lê Huỳnh Đức	13/01/2003	Quảng Ngãi	31THT10	9.3	8.4	Đạt	
6	27215450203	Trịnh Anh Dũng	23/11/2003	Hà Tĩnh	31CYC5	4.0	3.5	Không Đạt	
7	27211341368	Nguyễn Lương Hải	23/10/2003	Quảng Trị	31CYC5	9.7	5.3	Đạt	
8	28214503676	Đào Chí Hiếu	11/12/2004	Đà Nẵng	31CYC5	V	V	Không Đạt	
9	27211734039	Lê Trung Hiếu	02/07/2003	Thanh Hóa	31CYC5	5.3	6.5	Đạt	
10	27211743181	Bùi Hữu Hiệu	23/10/2003	Quảng Ngãi	31CYC5	3.7	0.0	Không Đạt	
11	28206201062	Lương Thị Thu Hoài	27/07/2004	Đắk Lắk	31THT10	5.3	1.3	Không Đạt	
12	27215201979	Nguyễn Huy Hoàng	11/10/2003	Quảng Bình	31THT10	6.3	5.5	Đạt	
13	28206545883	Nguyễn Thị Mai Hương	22/05/2003	Quảng Bình	31CYC5	7.7	7.0	Đạt	
14	27212135962	Dương Đức Kỳ	07/11/2003	Hà Tĩnh	31CYC5	6.0	5.3	Đạt	
15	27205450349	Nguyễn Thị Ngọc Lan	02/06/2003	Đắk Lắk	31THT10	7.0	4.0	Không Đạt	
16	29204651630	Lưu Thị Diễm Mi	03/10/2005	Đà Nẵng	31THT10	10.0	10.0	Đạt	
17	27211342753	Hồ Văn Minh	11/09/2003	Đà Nẵng	31THT10	9.3	6.0	Đạt	
18	27215302871	Nguyễn Tuấn Minh	10/08/2003	Hà Tĩnh	31CYC5	6.7	5.0	Đạt	
19	28216935219	Trần Ngọc Minh	28/06/2004	Quảng Trị	31CYC5	4.7	4.0	Không Đạt	
20	29204659507	Nguyễn Thị Xuân My	07/10/2005	Quảng Nam	31THT10	8.7	9.0	Đạt	
21	27211300981	Đoàn Mạnh Nam	26/08/2003	Quảng Ngãi	31THT10	4.3	6.5	Không Đạt	
22	28206506449	Huỳnh Thị Thúy Nga	27/10/2004	Bình Định	31CYC5	5.0	6.5	Đạt	
23	29204622607	Nguyễn Thị Quỳnh Nga	02/01/2005	Phú Yên	31THT10	8.3	7.0	Đạt	
24	27205352127	Lê Nguyễn Đông Nghi	21/05/2003	Bảo Lộc	31CYC5	8.0	9.0	Đạt	
25	28206500555	Trác Thị Lệ Nguyên	01/12/2004	Quảng Ngãi	31THT10	10.0	10.0	Đạt	
26	28206551037	Mai Hoàng Tuyết Nhi	05/01/2004	Quảng Trị	31THT10	9.7	6.0	Đạt	
27	28206500258	Đặng Yến Như	01/09/2004	Bình Định	31CYC5	5.3	6.3	Đạt	
28	28210204329	Nguyễn Thanh Pháp	21/02/2004	Quảng Ngãi	31THT10	7.7	8.9	Đạt	
29	27211653290	Lý Trường Phúc	30/08/2003	Quảng Ngãi	31THT10	8.3	5.5	Đạt	
30	27211742053	Nguyễn Hoàng Phúc	23/06/2003	Quảng Ngãi	31CYC5	2.7	0.3	Không Đạt	
31	27211748874	Nguyễn Ngọc Quang	12/06/2003	Quảng Nam	31THT10	8.0	7.5	Đạt	
32	28206501701	Nguyễn Thị Mỹ Quý	31/12/2004	Bình Định	31THT10	5.0	0.8	Không Đạt	

Ghi chú: Các học viên có kết quả "Không đạt" phải tự theo dõi lịch thi các đợt tiếp theo và đăng ký thi lại các phần thi được tô màu đỏ(không đạt phần thi nào thì thi lại phần thi đó). Phần Cơ bản không đạt sẽ bị hủy điểm thi phần Nâng cao theo đúng nội dung thông báo.

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM THI			GHI CHÚ
							KTC	THUD	KẾT QUẢ	
33	27205342916	Võ Lê Thùy	Quyên	21/11/2003	Thừa Thiên H	31THT10	9.7	9.5	Đạt	
34	27202543823	Phan Thị Thu	Sương	15/07/2003	Bình Định	31THT10	5.0	5.8	Đạt	
35	27217140008	Nguyễn Thanh	Tài	07/04/2003	Quảng Nam	31CYC5	6.7	7.8	Đạt	
36	28214652942	Hồ Văn	Thái	16/04/2004	Quảng Nam	31CYC5	V	V	Không Đạt	
37	27212253018	Nguyễn Lê Diệu	Thanh	02/05/2003	Đà Nẵng	31THT10	8.0	6.0	Đạt	
38	27215450533	Lê Đình	Thành	29/05/2001	Bà Rịa	31CYC5	8.0	6.0	Đạt	
39	28206502295	Nguyễn Thanh	Thảo	20/09/2004	Thanh Hóa	31THT10	7.3	5.0	Đạt	
40	27205426444	Đinh Phạm Uyên	Thi	07/01/2003	Gia Lai	31THT10	8.0	6.8	Đạt	
41	26218636067	Lê Văn	Thiện	01/05/2002	Quảng Trị	31CYC5	V	V	Không Đạt	
42	27213239364	Nguyễn	Thịnh	31/10/2003	Quảng Nam	31CYC5	V	5.0	Không Đạt	
43	27202900594	Đặng Ngọc Phương	Trân	30/09/2003	Đà Nẵng	31CYC5	V	V	Không Đạt	
44	28209425134	Mai Nguyễn Huyền	Trân	10/01/2004	Quảng Ngãi	31THT10	9.0	8.5	Đạt	
45	29204658504	Nguyễn Ngọc Tuyết	Trình	02/08/2005	Khánh Hòa	31THT10	7.7	8.4	Đạt	
46	28219439782	Nguyễn Thành	Trung	02/01/2004	Đà Nẵng	31THT10	4.7	2.5	Không Đạt	
47	27211301915	Nguyễn Văn	Trường	24/01/2003	Đà Nẵng	31THT10	5.3	3.4	Không Đạt	
48	27215234586	Nguyễn Hoàng	Tùng	31/10/2003	Quảng Nam	31THT10	6.0	0.8	Không Đạt	
49	27212124145	Nguyễn Văn	Tụy	30/01/2003	Quảng Trị	31CYC5	6.3	3.5	Không Đạt	
50	28214854647	Nguyễn Đoàn Anh	Vũ	08/11/2004	Đắk Lắk	31THT10	6.0	2.3	Không Đạt	

TRUNG TÂM TIN HỌC

(Đã ký)

Dương Trương Quốc Khánh